

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 03/2025/HC-GĐT

Ngày 22/5/2025

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tào.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: ông Vũ Thanh Liêm và ông Lê Văn Thường.

Thư ký phiên tòa: Trần Thị Tô Nga - Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Chánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giám đốc thẩm xét xử vụ án hành chính về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: ông Đoàn Văn Q; nơi cư trú: số B đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B; địa chỉ: số A đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: ông Lê Đại T; chức vụ: Phó Chủ tịch U, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện trình bày:

Ngày 15/04/2014, ông Đoàn Văn Q ký Hợp đồng giao khoán đất, liên kết sản xuất cà phê số 76Đ3/2014/HĐ với Công ty TNHH MTV C (sau đây viết tắt là Công ty C) với diện tích đất nhận khoán là 4.283m² thuộc thửa đất số 11; tờ bản đồ số 38; vị trí thửa đất: Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; thời gian nhận khoán từ ngày 15/4/2014 đến hết ngày 31/12/2040. Ngày 04/01/2017, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 07/QĐ- UBND về việc thu hồi 5.138.059,7m² đất sản xuất nông

ng nghiệp của [Công ty C](#), trong đó có đất giao nhận khoán của ông [Đoàn Văn Q](#). Ngày 15/02/2022, [UBND thành phố B](#), tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 1139/QĐ-UBND về việc phê duyệt Dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng [Khu dân cư T, xã E, thành phố B](#) và triển khai thu hồi đất theo Thông báo số 566/TB- UBND ngày 28/03/2022. Ngày 24/3/2023, [UBND thành phố B](#) ban hành Quyết định số 1321/QĐ-UBND về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư [Thôn C, xã E, thành phố B](#) (đợt 1) đối với 05 hộ gia đình, trong đó có hộ ông [Đoàn Văn Q](#). Theo Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 24/3/2023, [UBND thành phố B](#), tỉnh Đắk Lắk không áp dụng khoản “Hỗ trợ khác” cho ông [Q](#) theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ- UBND ngày 15/3/2022 của [UBND tỉnh Đ](#). Việc [UBND thành phố B](#) là thiếu sót, ảnh hưởng đến quyền lợi của ông [Q](#). Do đó, ông [Đoàn Văn Q](#) khởi kiện trong đó có một phần nội dung khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét tuyên hủy một phần Quyết định phê duyệt phương án bồi thường khi nhà nước thu hồi đất số 1321/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của [UBND thành phố B](#), tỉnh Đắk Lắk; buộc [UBND thành phố B](#), tỉnh Đắk Lắk ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, áp dụng nội dung “Hỗ trợ khác” theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022.

Người bị kiện trình bày:

Nguồn gốc diện tích 4.283m² đất, thửa đất số 11, tờ bản đồ số 38; vị trí thửa đất: [Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk](#) ông [Đoàn Văn Q](#) nhận khoán là đất Nhà nước giao cho Công ty cà phê Buôn Ma

Thuật quản lý. [Công ty C](#) ký hợp đồng kinh tế liên kết sản xuất cà phê với bà [Trần Thị V](#) theo hợp đồng số 385/Đội3/HĐKT ngày 29/09/2005 với diện tích 4.283m². Sau đó ngày 15/04/2014 ông [Đoàn Văn Q](#) nhận lại và ký lại hợp đồng số 76Đ3/2014/HĐ, với diện tích 4.283m² đất trồng cà

phê thời hạn hợp đồng từ ngày 15/04/2014 đến năm 2040 ông [Đoàn Văn Q](#) canh tác, sử dụng từ đó đến nay. Diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 4.401m². Hộ ông [Đoàn Văn Q](#) có 6 nhân khẩu, trong đó 3 nhân khẩu là bà Trần Thị Vinh (mẹ), ông [Đoàn Công S](#) (bố), ông [Đoàn Mạnh L](#) (A) thuộc đối tượng hưởng lương thường xuyên, đối tượng đã nghỉ hưu, thôi việc được hưởng trợ cấp

xã hội; 02 nhân khẩu [Đoàn Nguyên P](#) (cháu) và [Đoàn Hương T1](#) (cháu) còn nhỏ đang nuôi dưỡng; 01 nhân khẩu ông [Đoàn Văn Q](#) thuộc đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Do hộ ông [Đoàn Văn Q](#) trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất thu hồi nên căn cứ khoản 2 Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của [UBND tỉnh Đ](#), hộ ông [Đoàn Văn Q](#) được phê duyệt hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với 01/06 nhân khẩu theo diện tích thu hồi là đúng

theo quy định. Hộ ông [Đoàn Văn Q](#) đã được Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 2, Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của [UBND tỉnh Đ](#) nên không được Hỗ trợ khác theo khoản 3, Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của [UBND tỉnh Đ](#). Vì vậy, phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông [Đoàn Văn Q](#) được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 là đúng quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2024/HC-ST ngày 15/01/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông [Đoàn Văn Q](#). Hủy một phần Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của [Ủy ban nhân dân thành phố B](#) về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng [Khu dân cư T xã E, thành phố B \(Đ\)](#), phần nội dung Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho ông [Đoàn Văn Q](#).

Buộc [Ủy ban nhân dân thành phố B](#) phải ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư [Thôn C, xã E, thành phố B](#) cho ông [Đoàn Văn Q](#) về nội dung Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 18 và Hỗ trợ khác theo khoản 3 Điều 20 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của [Ủy ban nhân dân tỉnh Đ](#).

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 35/QĐ-VKS-HC ngày 29/4/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2024/HC-ST ngày 15/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, bác yêu cầu khởi kiện của ông [Đoàn Văn Q](#) đối với yêu cầu buộc [UBND thành phố B](#), tỉnh Đắk Lắk phải bổ sung khoản “Hỗ trợ khác” cho người dân theo khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của [UBND tỉnh Đ](#).

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận Quyết định Kháng nghị giám đốc thẩm số 35/QĐ-VKS-HC ngày 29/4/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 15/04/2014, ông [Đoàn Văn Q](#) ký Hợp đồng giao khoán đất liên kết sản xuất cà phê số 76Đ3/2014/HĐ với [Công ty TNHH MTV C](#) (sau đây gọi tắt là [Công ty C](#)) với diện tích đất nhận giao khoán là 4.283m² (diện tích đo đạc thực tế 4.401m²), số thửa 11; tờ bản đồ số 38; vị trí đất tại: [Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk](#). Thời gian nhận khoán từ ngày 15/4/2014 đến hết ngày 31/12/2040.

Ngày 04/01/2017, [UBND tỉnh Đ](#) ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi 5.138.059,7m² đất sản xuất nông nghiệp của [Công ty C](#), tỉnh Đắk Lắk trong đó có đất nhận khoán của ông [Q](#). Ngày 15/02/2022, [UBND thành phố B](#), tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 1139/QĐ-UBND về việc phê duyệt Dự án: Xây dựng cơ sở hạ

tầng khu dân cư [Thôn C, xã E, thành phố B](#) và triển khai thu hồi đất theo Thông báo số 566/TB-BND ngày 28/03/2022. Ngày 24/3/2023, [Ủy ban nhân dân thành phố B](#), tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1321/QĐ-UBND về việc “Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng [Khu dân cư T, xã E, TP.](#) (đợt 1)”, hộ ông [Đoàn Văn Q](#) được bồi thường, hỗ trợ: 326.330.810 đồng.

Tại khoản 2 Điều 83 Luật đất đai năm 2013 quy định:

“ 2. Các khoản hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất bao gồm:

a) Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất;

b) Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp;

c).....;

d) Hỗ trợ khác.”

Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: Ngoài việc hỗ trợ quy định tại các Điều 19, 20, 21, 22, 23 và 24 của Nghị định này, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi;...”.

Như vậy, hỗ trợ khác là khoản hỗ trợ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương.

Khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND quy định đối tượng, điều kiện được hỗ trợ khác như sau:

“Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất do nhận giao khoán theo các quy định của pháp luật về giao khoán nông nghiệp, lâm nghiệp... thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 5, 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP nhưng diện tích đất mà hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đã được [Ủy ban nhân dân tỉnh T](#) của các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp...nhưng tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán tiếp tục sử dụng đất do Nhà nước chưa chấm dứt việc sử dụng...thì được hỗ trợ bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do [Ủy ban nhân dân tỉnh B](#) đối với diện tích thu hồi; ...”.

Ông [Q](#) sử dụng đất do nhận khoán, được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, ông [Q](#) đang tiếp tục sử dụng đất do Nhà nước chưa chấm dứt việc sử dụng đất. Do đó có cơ sở xác định hộ ông [Đoàn Văn Q](#) thuộc trường hợp “tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán tiếp tục sử dụng đất do Nhà nước chưa chấm dứt việc sử dụng...thì được hỗ trợ bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do [Ủy ban nhân dân tỉnh B](#) đối với diện tích thu hồi”.

Đối chiếu với quy định nêu trên, ông Q đủ điều kiện được hỗ trợ khác theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đ. Việc UBND thành phố B không hỗ trợ khác theo quy định tại khoản 3 Điều 20 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ- UBND của UBND tỉnh Đ cho ông Q là không đúng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của ông Đoàn Văn Q.

Tại Kháng nghị số 35/QĐ-VKS-HC ngày 29/4/2025 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng viện dẫn Công văn số 6207/UBND-NNMT ngày 21/7/2023 của UBND tỉnh Đ về việc phúc đáp Công văn số 438/VKS-P10 ngày 22/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk để cho rằng trường hợp ông Đoàn Văn Q không được “Hỗ trợ khác” là không có cơ sở, vì Công văn trên không phải là văn bản quy phạm pháp luật nên không phải là căn cứ để xem xét giải quyết vụ án.

Từ nhận định trên, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn Q. Hủy một phần Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư T xã E, thành phố B (Đ), phần nội dung Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho ông Đoàn Văn Q. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư Thôn C, xã E, thành phố B cho ông Đoàn Văn Q về nội dung Hỗ trợ khác theo khoản 3 Điều 20 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ là đúng pháp luật.

Do đó, Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2024/HC-ST ngày 15/01/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, bác yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn Q đối với yêu cầu buộc UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phải bổ sung khoản “Hỗ trợ khác” cho người dân theo khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ là không có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 272; Điều 277 và Điều 278 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

1. Không chấp nhận Kháng nghị giám đốc thẩm số 35/QĐ-VKS -HC ngày 29/4/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2024/HC-ST ngày 15/01/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc “Kiện quyết định hành chính trong lĩnh

vực quản lý đất đai” giữa người khởi kiện ông [Đoàn Văn Q](#) và người bị kiện [Ủy ban nhân dân thành phố B](#), tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng xét xử giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- TANDTC-Vụ III;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Vụ giám đốc thẩm, tái thẩm (03 bản);
Phòng HCTP, LTHS.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tào

